

Phê bình sinh thái ở Việt Nam: Tổng quan các vấn đề nghiên cứu trong văn học hiện nay

Phạm Quỳnh An^(*)

Nguyễn Thị Tâm^(**)

Tóm tắt: *Phê bình sinh thái là một bộ môn khoa học còn khá mới mẻ ở Việt Nam. Từ năm 2011, phê bình sinh thái ngày càng thu hút được sự quan tâm của nhiều học giả trong nước. Bài viết tổng quan các tài liệu nghiên cứu về phê bình sinh thái tại Việt Nam, bao gồm các vấn đề cơ bản về lý thuyết và thực hành, qua đó có thể thấy bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong nghiên cứu bộ môn này, vẫn còn những hạn chế, những khoảng trống cần bù lấp.*

Từ khóa: Nghiên cứu văn học, Phê bình sinh thái, Môi trường sinh thái, Văn học sinh thái

Abstract: *While ecocriticism has just appeared in Vietnam, it has attracted the interest of local scholars even more since 2011. Based on a literature review on ecocriticism in Vietnam, both in terms of basic theoretical and practical issues, the paper shows that apart from the achievements, there exist shortcomings and gaps that need to be filled.*

Keywords: Literature Analysis, Ecocriticism, Eco-environment, Eco-Literature

Mở đầu

Ngày nay, nhân loại đang phải đối mặt với những vấn đề mang tính toàn cầu, trong đó có khủng hoảng môi trường sinh thái. Bên cạnh sự phát triển nhanh chóng của đô thị hóa là sự tổn thương nghiêm trọng của môi trường tự nhiên. Trong bối cảnh đó, sự xuất hiện của phê bình sinh thái mang một ý nghĩa vô cùng quan trọng. Nó giống

như một cuộc hành hương, đưa con người trở về với trái đất xanh tươi, nơi mà loài người đang “tưởng nhớ”, đồng thời cảnh tỉnh họ trước sự xâm lấn thô bạo của quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa. Phê bình sinh thái đang từng bước được giới thiệu, nghiên cứu tại Việt Nam và bước đầu đã có những thành tựu đáng lưu ý. Chúng tôi khái quát những thành tựu này ở hai nội dung: lý thuyết và thực hành.

I. Phê bình sinh thái: Một số vấn đề lý thuyết

1. Sự ra đời và phát triển của phê bình sinh thái

Khi tự nhiên ngày càng bị xâm hại nghiêm trọng, trái đất dần nóng lên và khí

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: quynhantb@gmail.com

^(**) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: tamspvan@gmail.com

hậu biến đổi, không khí ô nhiễm, nguồn nước cạn kiệt..., khi khủng hoảng môi trường được đặt ra như một trong những vấn đề bức thiết của nhân loại, các ngành khoa học đã hướng đến môi trường sinh thái như một sự bùng tỉnh. Từ những năm 1970, vấn đề môi trường sinh thái đã trở thành mối quan tâm hàng đầu của các nhà sử học, nhân loại học, tâm lý học, triết học, thần học... Đến những năm 1980, văn học mới thực sự “phản ứng” với vấn đề này, cùng với đó là hàng loạt các hoạt động văn học gắn kết với môi trường. Phê bình sinh thái bắt đầu xuất hiện ở phương Tây và dần lan rộng đến các khu vực khác trên thế giới.

Phê bình sinh thái được các nhà nghiên cứu Việt Nam từng bước giới thiệu từ năm 2011 đến nay, sau khi có bài thuyết trình của GS. Karen Thornber (Đại học Harvard - Hoa Kỳ) tại Viện Văn học¹. Một loạt các nhà nghiên cứu đã giới thiệu về sự ra đời và phát triển của nó. Có rất nhiều cách quan niệm về phê bình sinh thái. Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017a) đã giới thiệu một số khái niệm tiêu biểu, trong đó tác giả coi định nghĩa của GS. Cheryll Glotfelty, nhà phê bình sinh thái đầu tiên của Mỹ, như một định nghĩa khái quát và dễ hiểu nhất: “Phê bình sinh thái là khoa học nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học và môi trường tự nhiên” - đây cũng là định nghĩa được phần lớn các nhà nghiên cứu Việt Nam trích dẫn trong nghiên cứu của mình; đồng thời

Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017a: 157) cũng đề xuất một định nghĩa về phê bình sinh thái như sau: “Phê bình sinh thái là phê bình văn học nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học và tự nhiên từ định hướng tư tưởng của chủ nghĩa sinh thái, đặc biệt là chủ nghĩa chính thể sinh thái thông qua việc khám phá thẩm mỹ sinh thái và biểu hiện nghệ thuật của nó trong tác phẩm”.

2. Đặc trưng của phê bình sinh thái

Trong quá trình khảo sát tài liệu, chúng tôi đã tổng hợp các quan điểm khác nhau, từ các góc nhìn khác nhau, để đưa ra cái nhìn khái quát và thống nhất về đặc trưng của phê bình sinh thái. Dựa vào các nguồn tài liệu, chúng tôi tạm thời nêu ra các đặc trưng cơ bản nhất của phê bình sinh thái như sau:

a) Lấy sinh thái làm trung tâm, hướng đến mối quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên

Theo các nhà nghiên cứu, phê bình sinh thái xoay quanh các vấn đề về sinh thái, ngay cả khi đó là vấn đề của con người. Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017a) cho rằng, nhiệm vụ trọng tâm của phê bình sinh thái là nghiên cứu sinh thái tự nhiên và sinh thái tinh thần trong văn học. Người phê bình phải nhìn thế giới tự nhiên trong văn bản bằng ý thức sinh thái chứ không phải bằng cảm thức thẩm mỹ thông thường. Theo tác giả, “chú ý đến định hướng đạo đức sinh thái” chính là một trong những đặc trưng cơ bản đầu tiên của phê bình sinh thái.

Lấy sinh thái làm trung tâm, phê bình sinh thái tìm kiếm mối quan hệ khăng khít giữa con người và môi trường sống. Nó chú ý đến lợi ích của con người, đồng thời chú ý đến lợi ích của chính thể sinh thái. Nguyễn Đăng Điệp (2018: 10) cho rằng “các nhà phê bình đã nỗ lực soát xét lại các nguồn triết học khác nhau để chống lại

¹ Năm 2011, Hội thảo quốc tế *Tiếp cận văn học châu Á từ lý thuyết phương Tây hiện đại: Vận dụng, tương thích, thách thức và cơ hội* được tổ chức tại Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Trong khuôn khổ của Hội thảo, GS. Karen Thornber đã có bài thuyết trình về phê bình sinh thái, giới thiệu tổng quan về bản chất, ý nghĩa, tiến trình của nghiên cứu văn chương môi trường.

sự phân chia có tính nhị nguyên văn hóa/tự nhiên và con người/thiên nhiên để đưa chúng vào một mối quan hệ gắn bó chặt chẽ mang tính chinh thể con người - xã hội - tự nhiên. Như vậy, phê bình sinh thái đã góp phần xây dựng và thiết lập tư tưởng triết học mới trên cơ sở một tường tượng mới về môi trường và kêu gọi sự hài hòa giữa con người và tự nhiên”.

Đỗ Văn Hiểu (2016) cũng cho rằng cần xác định một quan niệm hợp lý, khả thi làm cơ sở cho phê bình sinh thái, đó là: không nên cực đoan đề cao lợi ích sinh thái cũng như lợi ích con người bất chấp nguy cơ sinh thái, tiến tới xác lập quan niệm thống nhất hữu cơ giữa lợi ích của nhân loại và lợi ích của chinh thể sinh thái. “Có như vậy mới khiến cho cơ sở lý luận của phê bình sinh thái tránh rơi vào cực đoan, không tương”.

b) Mang bản chất của phê bình văn hóa, sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành

Các nhà nghiên cứu cho rằng, thông qua nghiên cứu văn bản văn học, phê bình sinh thái nhìn nhận lại quan niệm văn hóa, mô hình phát triển xã hội, phương thức sống của con người đã ảnh hưởng đến quan hệ giữa con người và tự nhiên, tăng nguy cơ sinh thái, đồng thời hướng đến việc xây dựng một mô hình con người chung sống hài hòa với môi trường tự nhiên. Theo Đỗ Văn Hiểu (2016), chính tính phê phán văn hóa và vấn đề sinh thái đã khiến phê bình sinh thái không còn là phê bình thẩm mỹ thuần túy.

Mang bản chất của phê bình văn hóa, nên phê bình sinh thái có thể vận dụng các phương pháp nghiên cứu của phê bình văn hóa. Nghĩa là nó tiến hành phân tích văn hóa đối với các văn bản văn học, qua đó phát hiện văn hóa tinh thần ẩn sâu bên trong. Để đạt được mục tiêu đó, phê bình sinh thái sử

dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành. Theo các nhà nghiên cứu, phê bình sinh thái đặc biệt hấp thu các mô hình diễn giải của nghiên cứu khoa học, địa lý nhân văn, tâm lý học phát triển, nhân loại học xã hội, triết học (luân lý học, nhận thức luận, hiện tượng học), sử học, tôn giáo và nghiên cứu giới tính, chủng tộc. Đỗ Văn Hiểu (2016) cho rằng, việc đưa khái niệm sinh thái học vào nghiên cứu văn học đã tạo ra sự kết nối giữa nghiên cứu văn học và khoa học tự nhiên. Bên cạnh đó, phê bình sinh thái còn tìm thấy không gian phát triển của mình khi kết nối với phê bình nữ quyền, tạo nên một khuynh hướng nghiên cứu rất có giá trị - phê bình nữ quyền sinh thái.

Nguyễn Đăng Điệp (2018) cũng cho rằng, những lập luận và phân tích trong diễn ngôn phê bình sinh thái không bị gò bó trong một mặc định tư tưởng sẵn có mà luôn mở rộng và kêu gọi các bàn thảo khác nhau, miễn là những bàn thảo ấy xoay quanh mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, văn học và môi trường. Còn theo Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017a: 161-162), “là một loại phê bình văn hóa, tầm nhìn lý luận rộng lớn của phê bình sinh thái yêu cầu nó phải tích hợp lý luận văn học với tri thức khoa học của nhiều ngành, bao gồm cả tự nhiên và xã hội nhân văn. Việc đưa tự nhiên thành một cấu trúc xã hội, tâm lý, phân tích mối quan hệ giữa tự nhiên và văn hóa khiến phê bình sinh thái mang đậm màu sắc của phê bình hậu hiện đại”. Tác giả cũng nhận định rằng, phê bình sinh thái nhất thiết phải kết hợp văn học với các ngành khoa học khác, hấp thu kiến thức của sinh thái học, sinh vật học, địa lý học, tâm lý học, nhân loại học, văn hóa học, mỹ học, đạo đức học, sử học, tôn giáo học... hình thành nên sự gặp gỡ từ nhiều góc nhìn mới mẻ, làm phong phú thực tiễn phê bình của mình.

c) Hàm nghĩa của thuật ngữ rất phức tạp

Theo Nguyễn Đăng Điệp (2018), phê bình sinh thái luôn phải đối mặt với những mối tương tác mâu thuẫn giữa con người và tự nhiên trong những môi trường khác nhau nên bản thân nó rất khó tạo ra sự chặt chẽ về hệ thống khái niệm như các lý thuyết phê bình văn học trước đây. Còn Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017a) khi viết về đặc trưng của phê bình sinh thái cũng cho rằng hàm nghĩa của thuật ngữ này rất phức tạp. Theo tác giả, mặc dù đang nỗ lực để trở thành một loại phê bình văn hóa, phê bình sinh thái cũng có mối “bất hòa” với nghiên cứu văn hóa chuyên biệt.

II. Ứng dụng phê bình sinh thái trong nghiên cứu các tác phẩm văn học

1. Các tác phẩm văn học Việt Nam

Ứng dụng phê bình sinh thái trong nghiên cứu các tác phẩm văn học Việt Nam được triển khai khá đa dạng. Một trong những đặc điểm/nhiệm vụ của phê bình sinh thái là đọc lại các tác phẩm quá khứ, tìm ra ý thức sinh thái được thể hiện trong đó. Bởi vậy nên văn học dân gian, văn học trung đại cũng được các nhà nghiên cứu nhìn nhận lại, soi sáng dưới góc độ phê bình sinh thái.

Trong nghiên cứu văn học dân gian, các nhà nghiên cứu cho rằng từ xa xưa người Việt Nam đã có mối quan hệ đặc biệt với thế giới thực vật. Nghiên cứu lối ứng xử với hệ sinh thái thực vật qua ca dao nhìn từ phương diện tinh thần, Trần Ngọc Thêm (1999) nhận định: Thực vật là nguồn cảm hứng rất mạnh mẽ trong tư duy văn học - nghệ thuật của người Việt. Còn Trịnh Việt Hoàn (2017) chỉ ra vai trò quan trọng của thực vật đối với đời sống con người, đặc biệt là người nguyên thủy. Không chỉ trong ca dao mà trong thần thoại cũng thể hiện

rất rõ điều này. Nghiên cứu của Nguyễn Huy Bình (Xem: Nhiều tác giả, 2017) đã lý giải hiện tượng lưu truyền thần thoại và nghi lễ sùng bái cây lúa từ góc độ sinh thái học nhân văn. Nghiên cứu của Phan Ngọc Anh (2006: 138) đã khảo sát được “ở vùng Phong Châu, tỉnh Phú Thọ, có khoảng trên 40 bản truyện kể dân gian về cây lúa”. Thông qua đây, tác giả cũng đã minh chứng thêm rằng lúa thực sự trở thành một loài thực vật được người Việt tôn sùng.

Nghiên cứu văn học trung đại, mối quan hệ giữa con người và tự nhiên được Trần Thị Ánh Nguyệt (2018: 90) coi là cảm thức hòa điệu: “sự ca tụng thiên nhiên, xem thiên nhiên là nơi lánh trú của tâm hồn, lý tưởng hóa sự tương tác giữa con người và môi trường (thơ sơn thủy, điền viên, thể loại mục ca...)”. Mối quan hệ khăng khít, hài hòa giữa con người và thiên nhiên trong thơ Nguyễn Trãi được Đoàn Thị Thu Vân, Nguyễn Thanh Tú (Xem: Nhiều tác giả, 2017) quan tâm nghiên cứu. Truyện Kiều của Nguyễn Du cũng thể hiện khá sâu sắc “cảm thức xanh” đã được bàn đến trong một nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Xuân (Xem: Nhiều tác giả, 2017). Dương Thu Hằng (2015) viết về thơ Tú Xương với sự biến đổi môi trường sống như một nhân tố thúc đẩy không gian văn hóa mới. Sự tôn sùng thiên nhiên của con người, coi đó như nơi trú ẩn, thể hiện trong một số tác phẩm văn học trung đại, được một số nhà nghiên cứu phân tích như Lê Nguyên Cẩn, Hoàng Trọng Quyền (Xem: Nhiều tác giả, 2017),...

Phê bình sinh thái được ứng dụng để nghiên cứu các tác phẩm văn học hiện đại khá nhiều. Vấn đề môi trường sinh thái trong văn chương được đề cập tới ở nhiều góc độ, có khi là khái quát một giai đoạn, như Trần Mạnh Tiến và Lê Đức Tú (Xem:

Nhiều tác giả, 2017) bàn về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trong văn xuôi Việt Nam giai đoạn 1930-1945, Nguyễn Thùy Trang, Trần Thị Ánh Nguyệt (Xem: Nhiều tác giả, 2017), Đào Thủy Nguyên (2016) đề cập đến các vấn đề sinh thái trong văn xuôi Việt Nam đương đại; có khi được soi chiếu từ góc nhìn thể loại (như văn xuôi, tiểu thuyết, tản văn); có khi là cảm quan sinh thái của một cá nhân tác giả, như Dương Thị Phú (2018) viết về Mai Văn Phấn, Đỗ Hải Ninh (2018) viết về khủng hoảng môi trường và số phận của cộng đồng thiểu số trong tiểu thuyết *Paris 11 tháng 8* của Thuận, Phạm Ngọc Lan (2016) viết về Nguyễn Ngọc Tư với tác phẩm *Cánh đồng bất tận*...

Một số cuốn sách mang tính đánh giá khái quát về một thể loại, một giai đoạn trong văn học hiện đại từ góc độ phê bình sinh thái cũng được xuất bản. Những thảo luận về văn học hiện đại trong cuốn sách do Bùi Thanh Truyền chủ biên (2018) đã đánh giá bước đầu văn xuôi Nam bộ từ góc nhìn phê bình sinh thái, làm sáng tỏ thêm mối quan hệ hài hòa giữa con người với môi trường tự nhiên, xã hội trên tinh thần nhân văn hiện đại vì sự phát triển bền vững của vùng đất phương Nam hiện tại và tương lai. Trần Thị Ánh Nguyệt, Lê Lưu Oanh (2016) đã bàn về khuynh hướng văn xuôi sinh thái Việt Nam, cảm hứng phê phán từ điểm nhìn phê bình sinh thái, sự kiến lập cảm quan đạo đức sinh thái trong văn xuôi Việt Nam sau năm 1975...

2. Các tác phẩm văn học nước ngoài

Mặc dù số lượng các công trình ứng dụng phê bình sinh thái trong nghiên cứu các tác phẩm văn học nước ngoài ở Việt Nam chưa nhiều, nhưng với những tài liệu chúng tôi khảo sát được, có thể thấy việc ứng dụng khá phong phú, thể hiện ở chỗ

nhiều nền văn học được đề cập đến, từ văn học cổ cho đến văn học đương đại, từ những vấn đề chung của một thể loại cho đến các tác phẩm cụ thể.

Văn học Trung Quốc là một nền văn học lớn, được giới nghiên cứu Việt Nam quan tâm nhiều. Trong lĩnh vực phê bình sinh thái, khá nhiều người đã ứng dụng những lý thuyết của nó để nghiên cứu các tác phẩm văn học Trung Quốc, như một số bài viết của Nguyễn Thị Tịnh Thy, Nguyễn Phương Thảo, Phan Thị Trà, Trần Văn Trọng, Thái Phan Vàng Anh, Lê Thị Ngọc Trâm... Nhiều tác giả quan tâm đến tiểu thuyết đương đại Trung Quốc từ góc độ phê bình sinh thái. Phan Thị Trà (Xem: Nhiều tác giả, 2017) đã phân tích cảm quan về sinh thái trong văn học Tầm căn, một trào lưu của văn học đương đại Trung Quốc, chủ trương văn học quay về với truyền thống và tự nhiên. Đặc trưng của tiểu thuyết sinh thái đương đại Trung Quốc được Trần Văn Trọng (Xem: Nhiều tác giả, 2017) nêu ra là: kế thừa tư tưởng sáng tác tiểu thuyết sinh thái nói chung, đồng thời có những đặc điểm mới của tiểu thuyết sinh thái đương đại; thái độ nghi ngờ đối với việc khai thác tài nguyên môi trường, yêu cầu con người quay trở về với thiên nhiên, khôi phục tính huyền bí của tự nhiên, chủ trương con người kính phục tự nhiên; sự phát triển thịnh vượng của tiểu thuyết sinh thái đương đại và sự tiến bộ của lý luận phê bình sinh thái có mối liên hệ mật thiết không thể tách rời.

Một thể loại trong văn học đương đại Trung Quốc xuất hiện nhiều trong những năm gần đây là tiểu thuyết động vật. Thái Phan Vàng Anh và Lê Thị Ngọc Trâm (Xem: Nhiều tác giả, 2017) đã tìm hiểu văn học sinh thái qua sự hình thành và phát triển của dòng tiểu thuyết này, thấy

rằng tiểu thuyết động vật đã và đang dịch chuyển từ ngoại biên đến trung tâm, mà tiểu thuyết động vật trong văn học Trung Quốc đương đại là ví dụ điển hình. Tiểu thuyết *Hồ Trung Quốc* của Lý Khắc Uy cũng được Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017b) phân tích từ thi pháp sinh thái qua nhan đề, đề tài cốt truyện, thi pháp sinh thái qua kiến thức liên ngành, thi pháp sinh thái qua nhân vật, đến thi pháp sinh thái qua không gian và thời gian, thi pháp sinh thái qua chiến lược tự sự. Ngoài Lý Khắc Uy, tác giả còn tìm hiểu về Khương Nhung với tác phẩm nổi tiếng *Tôtem sói*. Theo Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017a), *Tôtem sói* giống như một thiên trường ca về sinh mệnh thảo nguyên, đem đến cho người đọc những hiểu biết về tự nhiên học và dân tộc học.

Một số tác phẩm văn học Mỹ đã được các nhà phê bình Việt Nam ứng dụng lý thuyết phê bình sinh thái để tiếp cận, như: Lê Trà My (Xem: Nhiều tác giả, 2017) viết về *Vua gấu xám* của James Oliver Curwood và vấn đề giáo dục ý thức sinh thái cho trẻ em; Nguyễn Thị Thu Hằng (Xem: Nhiều tác giả, 2017) viết về *Chùm nho phần nộ* của John Steinbeck từ góc nhìn phê bình sinh thái; Hồ Thị Vân Anh (Xem: Nhiều tác giả, 2017) viết về những “mơ hồ sinh thái” trong tiểu thuyết của William Faulkner; Trần Anh Phương (Xem: Nhiều tác giả, 2017) cũng tiếp cận *Ám thanh và cuồng nộ* của William Faulkner từ góc nhìn phê bình sinh thái... Ngoài ra, một số nền văn học khác cũng được các nhà nghiên cứu quan tâm từ góc độ phê bình sinh thái, tuy không nhiều, như văn học Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, Pháp, Hàn Quốc, Mexico, Lào...

Tóm lại, việc ứng dụng phê bình sinh thái trong nghiên cứu văn học tại Việt Nam đã bước đầu có những thành tựu đáng ghi nhận: triển khai nghiên cứu trên diện rộng

(văn học dân gian, trung đại, hiện đại), có những công trình khá công phu, hệ thống... Tuy nhiên, đúng như Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017a: 264) đã nhận xét, “đối tượng nghiên cứu của phê bình sinh thái rất rộng trong khi phê bình sinh thái vẫn chưa tìm ra phương pháp hữu hiệu thành thực để dẫn đường cho thực tiễn phê bình, khiến phê bình sinh thái trở thành một phương pháp phê bình dễ dãi, hình thành nên thực trạng trăm hoa đua nở trong khi rất cần sự tinh lọc, đúc kết”.

Kết luận

Phê bình sinh thái là một bộ môn khoa học còn khá mới mẻ ở Việt Nam. Từ năm 2011 đến nay, bộ môn này đã từng bước được giới thiệu, nghiên cứu và ứng dụng trong phê bình văn học, và mặc dù đã có những thành tựu bước đầu, những công trình nghiên cứu khá dày dặn, công phu, phê bình sinh thái tại Việt Nam vẫn còn có rất nhiều khoảng trống cần lấp đầy, bao gồm cả những vấn đề lý thuyết và thực hành. Thiết nghĩ, với vai trò không thể phủ nhận trong việc thức tỉnh con người trước vấn đề môi trường sinh thái, phê bình sinh thái cần phải được đẩy mạnh hơn nữa. Bởi lẽ, trong bối cảnh khủng hoảng môi trường ngày càng trở nên trầm trọng, việc “tưởng nhớ trái đất”, “lắng nghe trái đất” sẽ góp phần vào việc bảo vệ nó; và văn học, đã đến lúc phải nhập cuộc □

Tài liệu tham khảo

1. Phan Ngọc Anh (2006), *Truyện kể dân gian Việt Nam về cây lúa và tín ngưỡng thờ lúa vùng đất tổ*, Luận văn thạc sĩ Văn học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Nguyễn Đăng Điệp (2018), “Thời đại khủng hoảng môi trường và vai trò, vị thế của phê bình sinh thái”, Tạp chí

- Nghiên cứu Văn học*, số 1, tr. 6-13.
3. Đặng Thị Thái Hà (2014), *Cái tự nhiên từ điểm nhìn phê bình sinh thái (Qua tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Ngọc Tư)*, Luận văn thạc sĩ Văn học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
 4. Dương Thu Hằng (2015), “Biến đổi môi trường sống - nhân tố thúc đẩy không gian văn hóa mới trong thơ Tú Xương”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 5, tr. 90-94.
 5. Đỗ Văn Hiếu (2016), *Tính “khả dụng” của phê bình sinh thái*, <http://nguvan.hnue.edu.vn>, truy cập ngày 26/6/2020.
 6. Trịnh Việt Hoàn (2017), “Lối ứng xử với hệ sinh thái thực vật qua ca dao”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 1, tr. 55-65.
 7. Phạm Ngọc Lan (2016), “Cánh đồng bất tận từ góc nhìn nữ quyền luận sinh thái”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 9, tr. 24-35.
 8. Đào Thủy Nguyên (2016), “Cảm quan sinh thái trong văn xuôi dân tộc thiểu số Việt Nam đương đại”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 7, tr. 4-14.
 9. Trần Thị Ánh Nguyệt, Lê Lưu Oanh (2016), *Con người và tự nhiên trong văn xuôi Việt Nam sau 1975 từ góc nhìn phê bình sinh thái*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
 10. Đỗ Hải Ninh (2018), “Khủng hoảng môi trường và số phận của cộng đồng thiểu số trong tiểu thuyết *Paris 11 tháng 8* của Thuận”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, số 7, tr. 100-108.
 11. Dương Thị Phú (2018), *Thơ Mai Văn Phấn từ góc nhìn phê bình sinh thái*, Luận văn thạc sĩ Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
 12. Trần Ngọc Thêm (1999), “Vai trò của thực vật trong đời sống văn hóa Việt Nam và Đông Nam Á”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 4, tr. 17-28.
 13. Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017a), *Rừng khô, suối cạn, biển độc... và văn chương*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 14. Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017b), “Thi pháp sinh thái của Lý Khắc Uy qua tiểu thuyết *Hồ Trung Quốc*”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 3, tr. 97-110.
 15. Bùi Thanh Truyền (chủ biên, 2018), *Phê bình sinh thái với văn xuôi Nam bộ*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh.
 16. Nhiều tác giả (2017), *Phê bình sinh thái: Tiếng nói bản địa - Tiếng nói toàn cầu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.